TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 07-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Kim Lâm.**
2. Bà **Đặng Ngọc Thu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Huy C**, sinh năm 1994, nơi sinh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 89, tổ 6, ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ; tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: **Lê Hoàng Y**, sinh 1996 (đã chết).

Đại diện hợp pháp người bị hại: Ông **Lê Minh D**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1977; Cùng cư trú: Số 22/2, ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Hoài T1**, sinh năm 1995; Cư trú: Số 121, ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

2. **Nguyễn Thị Cẩm T2,** sinh năm 1998; Cư trú: Số 194A, ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

3. **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1973; Cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

4. **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1960; Cư trú: Số 89, tổ 6, ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08-02-2016, Phan Huy C điều khiển xe mô tô biển số 64G1-150.80 chở Nguyễn Hoài T1 đi từ vòng xoay Bến phà Đình Khao về hướng cầu Thiềng Đức. Khi điều khiển xe đến đoạn trước hẻm 196, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì C điều khiển xe mô tô biển số 64G1-150.80 lấn sang trái đường đụng vào xe gắn máy biển số 64AC - 011.53 do Lê Hoàng Y điều khiển chở Nguyễn Thị Cẩm T2 ngồi sau đang lưu thông chạy hướng cầu Thiềng Đức đi Bến phà Đình Khao. Tai nạn xảy ra, C với Y được đưa đến Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Vĩnh Long cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Hoàng Y tử vong và Phan Huy C bị thương nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/2016/KLPY ngày 16-02-2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoàng Y là do chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng, giập và phù não.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định là đoạn đường 2 chiều có vạch phân tuyến đứt quãng ở giữa đường để phân chia 2 chiều xe riêng biệt nhau. Mặt đường trải nhựa phẳng nhẵn, mặt đường rộng 7m45, phần đường hướng cầu Thiềng Đức đi cầu Cái Sơn Bé rộng 3m75. Lấy trụ điện số 27 trên lề phải hướng cầu Thiềng Đức đi cầu Cái Sơn Bé làm điểm mốc, chọn mép lề phải hướng cầu Thiềng Đức đi hướng cầu Cái Sơn Bé làm lề chuẩn, đã xác định hiện trường khi xảy ra tai nạn như sau:

Vị trí số 1 nạn nhân Lê Hoàng Y ngã trên mặt đường đầu hướng lề trái, chân hướng lề phải. Khoảng cách đỉnh đầu nạn nhân (1) đo vào lề chuẩn là 1m20; đo đến trục sau xe (4) là 0m80

Vị trí số 2 Nguyễn Thị Cẩm T2 ngã trên đường đầu hướng lề trái, chân hướng lề phải. Khoảng cách đỉnh đầu nạn nhân (2) đo vào lề chuẩn là 0m25, đo đến trục sau xe (4) là 4m30.

Vị trí số 3 Phan Huy C ngã trên đường đầu hướng lề phải, chân hướng lề trái. Khoảng cách đỉnh đầu nạn nhân (3) đo đến lề chuẩn là 5m90; đo đến trục sau xe (7) là 0m70.

Vị trí số 4 là vị trí xe 64AC-011.53 ngã đầu xe hướng về cầu Cái Sơn Bé; đuôi xe hướng cầu Thiềng Đức; mặt bên phải xe (4) tiếp xúc với mặt đường. Khoảng cách từ trục trước xe (4) đo vào lề chuẩn là 1m25; trục sau xe (4) đo vào lề chuẩn là 0m35; đo đến điểm mốc là 6m30.

Vị trí số 5 vị trí vết cày xe 64AC-011.53 trượt về hướng cầu Cái Sơn Bé in trên mặt đường. Đầu vết cày (5) vào lề chuẩn là 2m85; cuối vết cày (5) là tâm xe (4); vết cày (5) có kích thước 9m45 x 10cm x 0,1cm.

Vị trí số 6 vị trí vết cày xe 64G1-150.80 (7) có hướng trượt về Cầu Thiềng Đức in hằng trên mặt đường; đầu vết cày (6) đo vào lề chuẩn là 4m00; cuối vết cày là tâm xe 64G1-150.80 (7); vết cày 6 có kích thước 5m20 x 1cm x 0,1 cm.

Vị trí số 7 vị trí xe mô tô 64G1-150.80 ngã đầu xe hướng xéo vào lề trái, đuôi xe hướng xéo vào lề phải về hướng cầu Thiềng Đức, mặt bên phải xe tiếp xúc với mặt đường; trục trước xe (7) đo vào lề chuẩn là 6m80; trục sau xe (7) đo vào lề chuẩn là 5m60.

Vùng va chạm nằm trên mặt đường phía bên phải theo hướng cầu Thiềng Đức đến cầu Cái Sơn Bé cách lề chuẩn là 3m37. Tâm vùng va chạm đo đến đầu vết cày xe mô tô 64G1-150.80 là 2m24; tâm vùng va chạm đo đến đầu vết cày xe gắn máy biển số 64AC-011.53 là 1m47; tâm vùng va chạm đo đến điểm mốc là 9m20; tâm vùng va chạm đo đến tim đường (giữa lộ) là 0m47.

Khám phương tiện xe mô tô biển số 64G1-150.80: Gương chiếu hậu bên trái bể, tay thắng bên trái trầy xước từ phải sang trái và từ trước về sau; tay cầm bên trái mặt trước mài mòn; đèn chiếu sáng bể hoàn toàn; bửng chắn gió bên trái bị bể hoàn toàn; đèn chuyển hướng trước bể; bửng chắn bùn phía trước bên trái bể hướng từ trước về sau; bộ phận làm mát máy bị cong về sau, lốc máy bên trái bị thủng hướng từ trước về sau, cần số bị cong từ trước về sau, ốp mũ hông bên trái bị trầy xước.

Khám phương tiện xe gắn máy biển số 64AC-011.53 phát hiện gương chiếu hậu bên trái gẫy, giá đỡ gương cong về sau; cụm đèn chiếu sáng tín hiệu trước bể, ốp bảo vệ đồng hồ báo bể; 02 ống phuộc trước cong về sau, lệch sang trái; chắn bùn trước bể; lốp trước mặt ngoài bị thủng kích thước 10 x 5cm; lốc máy bên trái bị bể kích thước 7cm x 3cm dính nhiều chất màu nâu; cần số bị cong từ trước về sau; gác chân trước bên trái gẫy, gác chân sau bên trái gẫy; ốp mũ hông bên trái bị bể kích thước 58cm x 20cm do lúc va chạm để lại.

Ngày 09-11- 2016 tổ khám nghiệm tiến hành họp xác định lỗi và kết luận đối với Phan Huy C có các lỗi:

+ Điều khiển xe mô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

+ Điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (qua xét nghiệm 112 miligam/100 mililit máu) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Đối với Lê Hoàng Y không có lỗi.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi xảy ra tai nạn, bà Nguyễn Thị X là mẹ của Phan Huy C đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí tiền thuốc chữa trị, tiền viện phí, chi phí mai táng…cho ông Lê Minh D là đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 140.000.000 đồng. Ngày 25-5-2016, ông D có đơn bãi nại cho Phan Huy C và không còn yêu cầu gì khác. Đối với Nguyễn Hoài T1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 64G1-150.80 không có yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe, chi phí điều trị thương tích và đồng thời có đơn bãi nại cho Phan Huy C.

- Đối với Nguyễn Văn T3 chủ sở hữu xe gắn máy biển số 64AC-011.53 không có tham gia bảo hiểm, đã cho Lê Hoàng Y mượn xe đi chơi tết sau đó bị gây tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, ông Lê Minh D và bà Nguyễn Việt T (cha và mẹ của Lê Hoàng Y) đã bồi thường cho Nguyễn Văn T3 chiếc xe khác nên ông T3 không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Đối với Nguyễn Thị Cẩm T2 sau khi tai nạn giao thông xảy ra thì Phan Huy C đã bồi thường số tiền 7.400.000 đồng nên chị T2 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 26-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Huy C về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Bị cáo Phan Huy C thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 64G1-150.80 va chạm với xe gắn máy biển số 64AC-011.53 do Lê Hoàng Y điều khiển chở Nguyễn Thị Cẩm T2 ngồi sau; tai nạn xảy ra làm cho ông Y tử vong như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái và hứa sau này không tái phạm.

Ông Lê Minh D và bà Nguyễn Việt T là người đại diện hợp pháp người bị hại trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, Lê Hoàng Y là con của ông D và bà T bị tử vong; gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường trách nhiệm dân sự (các khoản chi phí tiền thuốc chữa trị, tiền viện phí, chi phí mai táng…) cho ông D, bà T với số tiền 140.000.000 đồng; ông D, bà T đã có đơn bãi nại, không còn yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Nguyễn Hoài T1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 64G1-150.80 không có yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Phan Huy C về tội "*Vi phạm*

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Huy C phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử bị cáo C mức án từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai còn yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng đang tạm giữ: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe đang tạm giữ.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, hứa sau này không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hiện tại bản thân bị cáo bị liệt tay trái không thể tự chăm sóc bản thân được.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Phan Huy C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xe, khám tử thi, kết luận lỗi giao thông và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bản thân bị cáo C tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn. Cụ thể, lúc hơn 23 giờ ngày 08-02-2016 sau khi uống rượu bia trong máu có nồng độ cồn 112 miligam/100 mililit máu vượt quá 50 miligam/100 mililit máu, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64G1-150.80 chở Nguyễn Hoài T1 đi từ vòng xoay Bến phà Đình Khao về hướng cầu Thiềng Đức. Khi điều

khiển xe đến đoạn trước hẻm 196, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã cho xe lấn sang bên trái hướng đi đụng vào xe gắn máy biển số 64AC-011.53 do Lê Hoàng Y điều khiển chở Nguyễn Thị Cẩm T2 ngồi sau đi từ hướng ngược lại làm cho tai nạn xảy ra. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, lỗi hoàn toàn do bị cáo và hậu quả của vụ án làm cho Lê Hoàng Y tử vong trên đường đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Phan Huy C đã cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang còn hiệu lực. Tại thời điểm xét xử hôm nay tuy Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01-01-2018, theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nặng hơn khung hình phạt tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã truy tố. Do đó áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 làm luật nội dung theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội để xét xử đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể, bị cáo điều khiển xe mô tô mà trong người đã có uống rượu, bia với nồng độ cồn được xác định 112 miligam/100 mililit máu, điều khiển phương tiện đi lấn sang phần đường bên trái, cẩu thả không lường trước sự việc, vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm cho Lê Hoàng Y bị tử vong gây nên cảnh đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại không thể lấy gì bù đắp được. Để góp phần phục vụ tình hình trị an ở địa phương, do đó cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả xảy ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong với số tiền 140.000.000 đồng; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội và đã xuất ngũ; đại diện hợp pháp người bị hại có đơn "*bãi nại*". Tại phiên tòa, ông D và bà T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo.

Xét bản thân bị cáo, sau khi tai nạn xảy ra tai nạn đã bị thương nặng theo kết luận giám định 54%, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ răng đe bị cáo, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại, bà X, chị T2 và anh T1 không ai yêu cầu gì; riêng ông T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày tại Cơ quan điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Vật chứng đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe của bị cáo, trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Huy C** phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo **Phan Huy C** 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 07-5-2018).

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo C 01 giấy phép lái xe tên Phan Huy C số AV 569925 hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng ông T3 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo và trại giam;
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh VL;
- VKS tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Tuấn